PHÒNG GD&ĐT CẨM KHÊ

NHÓM:

**THƠ CA KHÁNG CHIẾN - LỚP 9**

**Thời gian: 6 tiết**

1. **MỤC TIÊU BÀI HỌC**
2. **Phẩm chất:** Góp phần phát triển phẩm chất yêu nước, ý chí chiến đấu, tình cảm đồng chí đồng đội, tinh thần đoàn kết, lòng tự hào về truyền thống đấu tranh bảo vệ độc lập của dân tộc, ý thức trách nhiệm với đất nước, với nhân dân, với gia đình.
3. **Năng lực:**

- Năng lực chung: Tự học và tự chủ, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học.

 **\* Qua bài học, HS luyện tập để có các kĩ năng và kiến thức sau:**

***a. Đọc hiểu:***

Biết đọc diễn cảm và hiểu được nội dung một văn bản văn học, cụ thể:

- Nêu được nội dung khái quát của văn bản *Đồng chí:* Về tác giả, tác phẩm, hoàn cảnh sáng tác....

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ; về nội dung tình cảm, cảm hứng chủ đạo của văn bản.

- Cảm nhận được vẻ đẹp chân thực, giản dị của tình đồng chí, đồng đội và hình ảnh người lính cách mạng.

- Vân dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học, thể thơ để đọc hiểu văn bản văn học.

 - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, hoặc cả bài thơ.

- Tích hợp kiến thức tiếng việt phần Nghĩa của từ và Trường từ vựng.

***b. Kĩ năng viết:***

- Viết được một bài văn nghị luận về hình tượng người lính trong một đoạn thơ học trong bài.

- Viết một đoạn văn nghị luận về tư tưởng đạo lý.

***c. Kĩ năng nói và nghe***

+ Nói: - Trình bày được quan điểm, ý kiến, suy nghĩ của bản thân về tình bạn đẹp.

+ Nghe: - Nhận biết và trả lời các câu hỏi liên quan bài học

- Có khả năng phản biện, trao đổi nhóm để giải quyết vấn đề đặt ra.

**3. Nội dung tích hợp, lồng ghép**

**II. PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

**1. Phương pháp:** đàm thoại gợi mở, thảo luận nhóm.

**2. Phương tiện dạy học**

- Máy tính có kết nối internet, máy chiếu, bộ loa.

 - Bài soạn (gồm văn bản dạy học để dưới dạng in hoặc dạng điện tử; các hoạt động được thiết kế để tổ chức cho học sinh).

- Văn bản dạy học: Đồng chí ( Chính Hữu)

- Video về hình ảnh người lính trong chiến tranh, bài hát Đồng chí – Cao Minh phổ nhạc.

**3. Hình thức tổ chức dạy học**

 - Dạy học cá nhân, nhóm, cả lớp;

 - HS thuyết trình, giới thiệu, trao đổi thảo luận…

**III. ĐỊNH HƯỚNG THỜI LƯỢNG THỰC HIỆN**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Đọc hiểu** | **Viết** | **Nói, nghe** |
| **Thời gian** | 03 tiết | 02 tiết | 01 tiết |

**IV.TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Yêu cầu cần đạt và kết quả dự kiến | Hoạt động của giáo viên và học sinh |
| **ĐỌC HIỂU VĂN BẢN ( 3 tiết)** |
| **1. Hoat động khởi động**Huy động những tri thức cần thiết liên quan đến văn bản đọc hiểuKết quả dự kiến: - Lặp lại từ “ Đồng chí” Là tình cảm của người lính thời kì đầu cuộc kháng chiến chống pháp. | 1. **GV tổ chức hoạt động khởi động:**

Cho HS - nghe bài hát Đồng chí ( Nhạc sĩ Cao Minh phổ nhạc ) .GV hỏi: Bài hát đã lặp lại những từ nào? Từ đó nhắc đến tình cảm nào? Của những ai? Trong thời kì nào?**2. GV dẫn dắt vào bài:** Cuộc kháng chiến chống Pháp đã đi qua nhiều thập kỉ nhưng dư âm của nó thì vẫn còn vang vọng mãi về sau. Chiến thắng oanh liệt hào hùng đã phải trả bằng biết bao gian khổ hi sinh mồ hôi và xương máu của thế hệ cha ông. Ngày hôm nay lật lại từng trang lịch sử thế hệ chúng ta vẫn còn cảm thấy xúc động và kính trọng vô cùng những hi sinh trong quá khứ. Đoạn phim đã tái hiện lại cảnh kéo pháo vô cùng gian khổ cảnh đoàn dân công nối đuôi nhau thồ hàng đi ra trận.Tiếng bom rơi, tiếng đạn nổ xé tai, những vệt sáng lóe lên, cái chết chỉ cách có gang tấc. Không gì đo đếm được những hi sinh thầm lặng của một thời. Văn học VN trong kháng chiến cũng đã ghi lại trung thực những vất vả và hi sinh ấy,những nhà thơ nhà văn của ta đã trở thành “người thư kí trung thành của thời đại” khi đưa vào trong tác phẩm cuả mình chất liệu nóng hổi từ cuộc sống. Chúng ta sẽ tìm hiểu điều đó qua bài thơ....của Chính Hữu. |
| 1. **Đọc tổng quan văn bản**

**\* Dự kiến kết quả:** - Tác giả: Chính Hữu (1926- 2000) Tên thật là Trần Đình Đắc, quê ở Can Lộc, Hà Tĩnh Ông là nhà thơ, chiến sĩ chủ yếu là viết về đề tài người lính và chiến tranh.- Hoàn cảnh sáng tác:Sáng tác năm 1948: kết quả của những trải nghiệm thực và những cảm xúc sâu xa, mạnh mẽ của tác giả đối với đồng đội trong chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947- Bố cục: 3 phần: 7 câu đầu: Cơ sở hình thành tình đồng chí10 câu tiếp: Biểu hiện của tình đồng chí3 câu cuối: Biểu tượng của tình đồng chí | - GV cho HS đọc diễn cảm bài thơ - GV yêu cầu HS nêu ấn tượng nổi bật về bài thơ ( Bài thơ đã mạng lại cho em cảm xúc gì?)- GV hướng dẫn HS tìm hiểu từ ngữ khó: Trao đổi với bạn bên cạnh về những từ ngữ em không hiểu hoặc hiểu chưa rõ bằng cách dự đoán nghĩa của từ trong ngữ cảnh, có thể tham khảo phần chú thích trong sách giáo khoa.**Thực hiện hoạt động cặp đôi:**- GV yêu cầu HS tìm hiểu những nội dung cơ bản của văn bản: - GV hướng dẫn HS tìm hiểu những thông tin chung về văn bản qua trả lời phiếu học tập:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1**Nhiệm vụ: Nêu những nét cơ bản về tác giả, tác phẩm, bố cục bài thơ  |
| Vấn đề | Nội dung |
| Tác giả |  |
| Tác phẩm |  |
| Bố cục |  |

 |
| **3. Đọc hiểu chi tiết văn bản**\* Dự kiến kết quả+ Cơ sở 1: Cùng hoàn cảnh xuất thân, cùng giai cấp: *Quê hương anh nước mặn đồng chua**Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá*-> NT đối, sử dụng thành ngữ- Những người lính ra đi từ 2 miền quê nghèo, khó làm ăn*Anh với tôi đôi người xa lạ**Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau*->Cùng đứng trong hàng ngũ chiến đấu+ Cơ sở 2: Cùng chung nhiệm vụ, chung lý tưởng: *Súng bên súng đầu sát bên đầu*->Ý nghĩa tả thực (h/a những người lính đứng gác sát cánh bên nhau) + tượng trưng -Những người lính chung lí tưởng, mục đích chiến đấu BVTQ ⇒ Sự gặp gỡ của lòng yêu nước, căm thù giặc)⇒ Đồng ngũ (cùng chung 1 đội ngũ – đội quân cách mạng)+ Cơ sở 3: Cùng chung hoàn cảnh chiến đấu*Đêm rét chung chăn- tri kỉ*-> H/a cụ thể, giản dị, giàu sức gợi cảm- Tình cảm gắn bó, sẻ chia của những người lính trong k/c, khó khăn gian khổ ⇒ Đồng cảm+ Đồng chí!-> cấu trúc câu thơ đặc biệt đứng giữa bài thơ như 1 cái lưng ong thắt lại tạo ra 1 kết cấu lạ, kết cấu “hình bó mạ” như 1 cái bản lề khép mở 2 ý thơ: cơ sở của tình đồng chí, biểu hiện tình đồng chí và gắn kết đoạn 1, đoạn 2 của bài thơ- Tình đồng chí là kết tinh tình cảm giữa những người lính: đồng cảnh + đồng ngũ + đồng cảm ⇒ đồng chí ⇒ Là 1 sự phát hiện, khẳng định thứ tình cảm mới lạ, mới nảy sinh trong cuộc kháng chiến gian khổ, vĩ đại của dân tộc. Đây là 1 tình cảm thiêng liêng, gắn bó giữa những con người cùng chung 1 chiến hào, nhiệm vụ**\* Kết quả dự kiến:** . - Họ cảm thông, thấu hiểu một cách sâu sắc những tâm tư, nỗi lòng của nhau. Các anh là những người lính gác tình riêng, ra đi vì nghĩa lớn, để lại sau lưng mảnh trời quê hương với bao băn khoăn, trăn trở.- Họ cùng nhau chia sẻ những gian lao, thiếu thốn của cuộc đời người lính( cùng nhau chịu đựng những cơn sốt rét rừng, cùng trải qua những ốm đâu bệnh tật ;cùng chia sẻ với nhau sự thiếu thốn về vật chất, quân tư trang trong cuộc đời quân ngũ=>Sự sẻ chia và thấu hiểu ấy giúp những người lính càng tin tưởng và gắn kết nhau hơn, giúp họ càng thêm lạc quan, tin tưởng, vượt lên mọi khó khăn, gian khổ. Tất cả những biểu hiện của tình đồng chí đồng đội đã được cô đúc lại trong hình ảnh “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”. “Tay nắm lấy bàn tay” để truyền cho nhau hơi ấm của tình đồng đội, truyền cho nhau sức mạnh của tình đồng chí và truyền cho nhau niềm tin chiến thắng.**\* Kết quả dự kiến:**- Thời gian: Đêm khuya- Không gian: Nơi rừng hoang, dưới thời tiết sương muối khắc nghiệt- Hình ảnh người lính: Những người lính đứng cạnh bên nhau phục kích chờ giặc .- Hình ảnh thơ đặc sắc: Câu thơ cuối bài “Đầu súng trăng treo” rất thực và cũng rất lãng mạn. Câu thơ mang nhiều ý nghĩa biểu tượng được gợi ra từ những liên tưởng phong phú. “Súng” và “trăng” – hai hình ảnh tưởng như đối lập song lại thống nhất hòa quyện – là gần và xa, là thực tại và mơ mộng, là chất chiến đấu và chất trữ tình, là chiến sĩ và thi sĩ. Câu thơ cuối là một sáng tạo bất ngờ về vẻ đẹp bình dị và cao cả trong tâm hồn người chiến sĩ. Có lẽ chính vì vậy mà tác giả Chính Hữu đã lấy câu thơ này để đặt nhan đề cho cả tập thơ.**\* Kết quả dự kiến:** 1- Từ “ đầu” trong câu thơ 1 là nghĩa gốc, câu thơ 2 là nghĩa chuyển.2.Các trường từ vựng chỉ quê hương: ruộng nương, gian nhà, giếng nước,gốc đa- Các trường từ vựng chỉ trang phục:  áo, rách vai, quần, mảnh vá, giày- Các trường từ vựng chỉ cảm giác: ớn lạnh, run người, buốt giá, thương nhau=> câu văn tăng tính biểu cảm, diễn tả được những cung bậc cảm xúc của người viết.  | **3.1 Cơ sở hình thành tình đồng chí**GV cho HS xem đoạn video về cuộc sống, chiến đấu của người lính thời kì kháng chiến chống Pháp, giúp HS cảm nhận đc cuộc sống chiến đấu của người lính **Thực hiện hoạt động nhóm:** HS thực hiện nhiệm vụ qua phiếu học tập- GV hướng dẫn HS tìm hiểu về cơ sở hình thành tình đồng chí qua phiếu học tập số 1:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1**Nhiệm vụ: Đọc 7 câu thơ đầu bài thơ Đồng chí và hoàn thành phiếu  |
| Các cơ sở hình thành tình đồng chí | Hình ảnh thơ | Các biện pháp nghệ thuật |
| Cơ sở 1…………… |  |  |
| Cơ sở 2…………… |  |  |
| Cơ sở 3…………… |  |  |

- GV HD học sinh cảm nhận về câu thơ thứ 7 về hình thức thơ, nội dung, ý nghĩa.**3.2. Biểu hiện của tình đồng chí**- GV HD HS hoạt động nhóm ( Thời gian: 3 -5 phút) trả lời các câu hỏi: ? Sau khi kể về quá trình hình thành tình đồng chí, nhân vật trữ tình đã bày tỏ sự thấu hiểu và chia sẻ những gì với người bạn chiến đấu của mình ? Sự sẻ chia và thấu hiểu ấy có ý nghĩa gì?* - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm
* - HS trình bày, thảo luận kết quả làm việc
* - GV tổ chức nhận xét, đánh giá, kết luận và rút kinh nghiệm

**3.3. Biểu tượng của tình đồng chí**GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung, ý nghĩa 3 câu thơ cuối qua phiếu bài tập số 2

|  |
| --- |
| **Phiếu bài tập số 2**Nhiệm vụ: Đọc 3 câu thơ cuối và hoàn thành bảng sau |
| Nội dung | Hình ảnh thơ |
| Thời gian | ……………………………………………………… |
| Không gian | …………………………………………………….... |
| Hình ảnh người lính | ……………………………………………………… |
| Hình ảnh thơ đặc sắc nhất? Vì sao? | ………………………………………………………. |

- GV hướng dẫn HS tích hợp kiến thức tiếng việt về nghĩa của từ:1. 1. GV cho HS xem tranh: Hình ảnh người lính vác súng trên vai, trăng treo trên đầu mũi súng.
2. – HS trả lời: Từ “ đầu” trong câu thơ nào sau đây được dùng theo nghĩa gốc, từ nào được dùng theo nghĩa chuyển?

*Súng bên súng đầu sát bên đầu**Đầu súng trăng treo**2*.- GV HD HS hoạt động nhóm ( Thời gian: 3 -5 phút) trả lời các câu hỏi:  Vận dụng những hiểu biết về trường từ vựng, hãy nêu và phân tích giá trị biểu đạt của các từ ngữ thuộc trường từ vựng chỉ quê hương, trang phục và cảm giác trong đoạn thơ sau:*Ruộng nương anh gửi bạn thân cày*……………………………………*Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.** - HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm
* - HS trình bày, thảo luận kết quả làm việc
* - GV tổ chức nhận xét, đánh giá, kết luận và rút kinh nghiệm
 |
| **4. Hoạt động củng cố****\* Dự kiến kết quả:****+ Nghệ thuật:** - Thể thơ tự do, lời thơ giản dị, mộc mạc, cô đọng- Các câu thơ sóng đôi, đối ứng.- Tả thực-lãng mạn.- Hình ảnh gợi cảm giàu ý nghĩa biểu tượng.- Lời thơ cô đúc ,hàm súc, giàu ý nghĩa. **+ Nội dung:**- Ca ngợi tình đồng chí gắn bó, keo sơn.- Vẻ đẹp của hình tượng người lính cách mạng thời kì đầu kháng chiến chống pháp. | - GV hướng dẫn HS đánh giá khái quát về nội dung và nghệ thuật của bài thơ:+ Em hãy khái quát những nét chính về nghệ thuật?+ Em hãy khái quát về giá trị nội dung của bài thơ?(HS sử dụng kỹ thuật trình bày 1 phút) |
| **Kết quả dự kiến:** HS thực hiện theo quan điểm cá nhânDự kiến đọc các văn bản: - Tây tiến – Quang Dũng- Nhớ - Hồng Nguyên- Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật.+ Đặc điểm chung của người lính trong hai bài thơ: họ đều ra đi từ những vùng quê nghèo, đều là nông dân, học sinh, sinh viên lên đường ra trận; Họ đều cùng trải qua nhũng khó khăn, gian khổ của cuộc đời người lính; Họ đều có lòng yêu nước, ý chí chiến đấu giải phóng quê hương, đất nước; đều có tình đồng chí, đồng đội keo sơn, gắn bó. | **GV tổ chức cho HS liên hệ, mở rộng, vận dụng*****GV yêu cầu HS là việc cá nhân, thực hiện một số nhiệm vụ sau:**** Kể tên một số văn bản thơ ca kháng chiến mà em biết, đọc một đoạn mà em tâm đắc nhất.
* GV Hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản “ Bài thơ về tiểu đội xe không kính” – Phạm Tiến Duật.

+ Hình ảnh người lính trong thời kì nào+ Đặc điểm chung của người lính ở hai thời kì chống Pháp và chống Mĩ.* Hãy hình dung về hình ảnh người lính trong kháng chiến chống Pháp bằng một bức tranh trên khổ giấy A3 ( GV HD HS thực hiện ở nhà)
 |
| **Viết ( 2 tiết)** |
| **Kết quả dự kiến:** Hình ảnh người lính… | **GV tổ chức hoạt động khởi động*** GV nêu câu hỏi và yêu cầu HS suy nghĩ trả lời: bài thơ Đồng chí làm nổi bật hình ảnh của ai? Hình ảnh ấy được thể hiện như thế nào?

- HS trả lời, GV dẫn vào yêu cầu giwof viết |
| **Kết quả dự kiến:** - Hình thức: Viết được kiểu bài nghị luận văn học về một đoạn thơ, bài thơ, đảm bảo bố cục- Nội dung: | **GV tổ chức HS thực hành viết văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ**Đề bài: Cảm nhận của em về hình ảnh người lính trong đoạn thơ: *Ruộng nương anh gửi bạn thân cày**……………………**Đầu súng trăng treo*GV hướng dẫn HS làm dàn ý, viết bài cá nhân. Trong quá trình làm bài, GV quan sát hỗ trợ, nhắc nhở HS , tiếp tục hoàn thiện ở nhà. |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý** | **Nội dung** |
|  **a)** | **Khái quát chung** |
|  | - Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm.  |
| - Giới thiệu khái quát về đoạn thơ. |
|  **b)** | **Phân tích, cảm nhận đoạn thơ** |
|  | **\* Những biểu hiện đẹp đẽ của tình đồng chí** (đoạn một) |
| - Tình đồng chí thể hiện ở sự thấu hiểu, đồng cảm, sẻ chia những cảnh ngộ, nỗi niềm, tâm tư riêng của đồng chí mình. |
| - Tình đồng chí còn thể hiện ở sự thấu hiểu, chia sẻ những khó khăn, thiếu thốn của đời lính. |
| **\* Biểu tượng đẹp đẽ của tình đồng chí, đồng đội** (ba câu thơ kết) |
| - Hai câu thơ đầu đoạn cuối tái hiện hiện thực gian khổ mà những người lính trải qua và khẳng định tình đồng chí luôn gắn kết những người lính bên nhau trong chiến đấu. |
| - Câu thơ kết: *Đầu súng trăng treo* vừa gợi tả cảnh thực, vừa là biểu tượng đẹp đẽ: |
| + Biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn người lính giản dị mà thanh cao. |
| + Biểu tượng cho ước mơ, khát vọng của những người lính: khát vọng hòa bình, hạnh phúc. |
| + Biểu tượng cho tình đồng đội, đồng chí: giản dị, mộc mạc mà thiêng liêng, bất tử. |
| **c)** | **Đánh giá, kết luận** |
|  | - Sự kết hợp giữa chất hiện thực với lãng mạn, ngôn ngữ thơ đậm chất dân gian, hình ảnh, ngôn ngữ thơ giản dị đã giúp tác giả thể hiện rõ hiện thực cuộc sống, chiến đấu gian khổ và nhất là ngợi ca tình đồng chí, đồng đội cao đẹp của những người lính vệ quốc. |
| - Đoạn thơ góp phần làm nên thành công cho tác phẩm trong xu hướng viết chân thực về người lính giai đoạn kháng chiến chống Pháp. |

 |
| **NÓI VÀ NGHE ( 1 TIẾT)** |
| .- Hình thức: Thực hiện đúng cấu trúc bài nói- Nội dung:+ Giải thích: Tình bạn đẹp là gì?+ Bàn luận về biểu hiện, ý nghĩa của tình bạn đẹp.+ Bài học- Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của bài nói, chỉ ra được những hạn chế ( nếu có) của bài . | Khi muốn thể hiện duy nghĩ quan điểm của mình về tình bạn, tình đồng chí …em sẽ sử dụng kiểu văn bản nào?- GV hướng dẫn HS cách làm bài nghị luận yêu cầu mỗi nhóm thống nhất về nội dung và hình thức bài nói để thuyết trình trước lớp:1. **Đề bài:** Từ tình đồng chí của người lính trong bài thơ Đồng chí, em có suy nghĩ gì về tình bạn đẹp trong cuộc sống hiện nay .
2. - GV hướng dẫn làm bài trên lớp, nhắc HS đọc lại, sửa lỗi trước khi nộp bài.
* GV chia lớp thành 04 nhóm, mỗi nhóm sẽ bốc thăm để 01 HS thuyết trình.
* HS trình bày, kết hợp ngôn ngữ nói, cử chỉ, điệu bộ phù hợp,
* Sau khi HS trình bày xong, GV đề nghị cả lớp nhận xét bài nói của bạn, tập trung vào tính rõ ràng, mạch lạc và thuyết phục của nội dung và hình thức trình bày.
* Gv có thể hỏi một số câu hỏi:

+ Sau bài nói của bạn, em có suy nghĩ gì về tình bạn đẹp? Em có muốn có một tình bạn đẹp như vậy không?+ Em thích điều gì nhất trong phần trình bày của bạn?+ Nếu có thể , em muốn thay đổi điều gì nhất trong phần trình bày của bạn?Cuối cùng, GV chốt những yêu cầu cơ bản về cách trình bày một bài văn nghị luận về đoạn thơ, bài thơ. |